

## ĐỘ TIN CẬY VÀ HIỆU LỰC CỦA PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT CỦA THANG ĐO HỖ TRỢ XÃ HỘI TRÊN MẠNG XÃ HỘI DÀNH CHO THANH THIẾU NIÊN

Hồ Thị Trúc Quỳnh\* và Nguyễn Thanh Hùng

*Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

**Tóm tắt.** Trên cơ sở thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của Lee và cộng sự (2013), chúng tôi đã thiết lập phiên bản tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên, đồng thời kiểm tra độ tin cậy và hiệu lực của phiên bản tiếng Việt của thang đo này. Tổng cộng có 160 học sinh đến từ các trường trung học phổ thông tại Thành phố Huế tham gia khảo sát. Phương pháp kiểm tra độ tin cậy, phân tích nhân tố khám phá và phân tích nhân tố khẳng định được sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên có độ hiệu lực và tin cậy tốt. Nghiên cứu này góp phần làm phong phú thêm các công cụ đo lường về hỗ trợ xã hội ở Việt Nam. Thang đo này có thể được sử dụng cho các nghiên cứu tương lai nhằm đánh giá mức độ hỗ trợ xã hội trực tuyến trong mẫu thanh thiếu niên người Việt.

**Từ khóa:** Hỗ trợ xã hội, mạng xã hội, thanh thiếu niên, độ tin cậy, hiệu lực.

### 1. Mở đầu

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ truyền thông, ngày càng có nhiều mạng xã hội ra đời và phát triển. Thuật ngữ “mạng xã hội” dùng để chỉ một cộng đồng trực tuyến gồm những người sử dụng Internet muốn giao tiếp với những người dùng khác về các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm (Helou, 2014). Các trang mạng xã hội được nhiều người sử dụng bao gồm Facebook, Zalo, Youtube, Instagram, Twitter, Tiktok... Người ta sử dụng mạng xã hội để duy trì, cải thiện mạng lưới tình bạn, chia sẻ ý tưởng, hỗ trợ xã hội, hình thành các mối quan hệ mới và tạo điều kiện học tập lẫn nhau (Chakraborty, 2016). Vì những lợi ích đó, ngày càng có nhiều người sử dụng mạng xã hội. Tại Việt Nam, thanh thiếu niên đang dành khá nhiều thời gian cho mạng xã hội (Nguyễn Thị Lan Hương, 2018). Ước tính khoảng 35.7% thanh thiếu niên sử dụng mạng xã hội từ 1-3 giờ/ ngày, 25.7% thanh thiếu niên sử dụng mạng xã hội từ 3-5 giờ/ ngày và 22.6% thanh thiếu niên sử dụng mạng xã hội trên 5 giờ/ ngày chiếm (22,6%) và chỉ 16.0% thanh thiếu niên sử dụng mạng xã hội dưới 1 giờ/ ngày (Nguyễn Thị Lan Hương, 2018).

Hỗ trợ xã hội từ lâu đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Theo Sarason và cộng sự (1991), hỗ trợ xã hội được định nghĩa là niềm tin cá nhân rằng họ sẽ nhận được sự giúp đỡ khi cần thiết từ các nguồn hỗ trợ khác nhau (gia đình, bạn bè, thầy cô...). Thông qua các nguồn hỗ trợ, các cá nhân sẽ có cảm giác về giá trị của bản thân, cảm giác về sự chấp nhận và ủng hộ của người khác, đồng thời hỗ trợ xã hội còn cung cấp cho cá nhân sẽ có những cách ứng phó phù hợp với các tình huống khó khăn (Cohen & Wills, 1985). Hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội được xem là một sự hỗ trợ từ các nhóm ảo trên mạng xã hội, là sự hỗ trợ trực tuyến. Đây là một loại hỗ trợ xã hội nhằm giúp các cá nhân đối phó với một sự kiện căng thẳng bằng cách sử dụng

---

Ngày nhận bài: 21/11/2021. Ngày sửa bài: 2/12/2021. Ngày nhận đăng: 1/1/2022.

Tác giả liên hệ: Hồ Thị Trúc Quỳnh. Địa chỉ e-mail: [httquynh@hueuni.edu.vn](mailto:httquynh@hueuni.edu.vn)

các nguồn lực bên ngoài đến từ các nhóm bạn trên mạng xã hội (Walter, 2018).

Các nghiên cứu trước đây cho thấy hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội có thể làm tăng cảm giác hài lòng với cuộc sống (Cobo-Rendón, López-Angulo, Pérez-Villalobos, & Díaz-Mujica, 2020) và hạnh phúc (Lee et al., 2013) ở người dùng mạng xã hội. Không những giúp người dùng tăng các cảm xúc tích cực (sự hài lòng cuộc sống và hạnh phúc), hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội có thể giúp cho những người dùng giảm cảm giác cô đơn (Lee et al., 2013), tăng khả năng phục hồi và có các chiến lược ứng phó hiệu quả với các tình huống căng thẳng (Chung, Yang, & Chen, 2014).

Những phân tích trên cho thấy hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội có vai trò quan trọng đối với sức khỏe tâm thần của người dùng mạng xã hội. Tuy nhiên, tại Việt Nam vẫn còn thiếu những công cụ đo lường về mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội. Nhằm lấp đầy khoảng trống trong tài liệu, nghiên cứu này xây dựng phiên bản tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội, kiểm tra tính hợp lệ và độ tin cậy của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên.

Thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội được xây dựng trên cơ sở thang đo hỗ trợ xã hội hai chiều (The 2-Way Social Support Scale) của Shakespeare-Finch và Obst (2011). Thang đo hỗ trợ xã hội hai chiều bao gồm 20 item, chia thành 2 khía cạnh hỗ trợ chính: hỗ trợ tinh thần và hỗ trợ công cụ. Thang đo được xây dựng dựa trên thang Likert 7 mức độ từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 7 (hoàn toàn đồng ý), với điểm cao hơn cho biết mức độ hỗ trợ xã hội cao hơn. Vào năm 2013, Lee và các cộng sự đã sử dụng và sửa đổi 6 item của thang đo hỗ trợ xã hội hai chiều để đánh giá mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của những người dùng Facebook trong sinh viên đại học và sau đại học tại Hàn Quốc. Kết quả kiểm tra độ hiệu lực và tin cậy trên mẫu sinh viên đại học và sau đại học tại Hàn Quốc cho thấy thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội có độ tin cậy và hiệu lực tốt với độ tin cậy tổng hợp (Composite reliability) là 0.96, độ tin cậy nhất quán nội bộ (internal consistency reliability) là 0.88, phương sai trích là 0.80. Theo hiểu biết của chúng tôi, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào ở Việt Nam sử dụng thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của Lee và cộng sự (2013).

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp**

#### **2.1.1. Trình tự nghiên cứu**

##### **2.1.1.1. Chuyển ngữ thang đo**

Quá trình chuyển ngữ thang đo được tiến hành theo các bước sau: (1) Hai giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ đã được mời để dịch thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Họ là những người nói tiếng Anh lưu loát, đã từng học tập tại nước ngoài bằng chương trình tiếng Anh. Hoàn tất bước này, hai giảng viên đã thống nhất để đưa ra một bản dịch cho thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội. (2) Bản dịch trên (do hai giảng viên Đại học Ngoại ngữ dịch) được dịch ngược từ tiếng Việt sang tiếng Anh bởi một dịch giả có ngôn ngữ mẹ đẻ là Tiếng Anh và thông thạo tiếng Việt. (3) Một nghiên cứu sinh người Việt Nam đang học ở nước ngoài (chuyên ngành Tâm lý học ứng dụng, học bằng chương trình tiếng Anh) đã tiến hành so sánh, đối chiếu phiên bản này với thang đo gốc nhằm kiểm tra tính chính xác của bản dịch Tiếng Việt. Từ đó, chúng tôi có phiên bản tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội. Sau đó, chúng tôi kiểm tra độ tin cậy và hiệu lực của phiên bản tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội trên mẫu thanh thiếu niên.

##### **2.1.1.2. Khảo sát để thích nghi thang đo**

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện. Dữ liệu được thu thập vào tháng 6 năm 2021 thông qua hình thức khảo sát trực tuyến. Quy trình lấy mẫu bao gồm các bước sau: Thứ nhất, xin sự phê duyệt khảo sát của lãnh đạo nhà trường. Thứ hai, sau

khi có được sự chấp thuận của lãnh đạo nhà trường, chúng tôi lên kế hoạch gặp gỡ các giáo viên chủ nhiệm và yêu cầu sự giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm. Thứ ba, thông qua giáo viên chủ nhiệm, học sinh được thông báo mục đích, phương thức tham gia nghiên cứu. Những học sinh đồng ý tham gia nghiên cứu sẽ nhận được link khảo sát trực tuyến từ nhà nghiên cứu thông qua giáo viên chủ nhiệm.

### **2.1.2. Mẫu nghiên cứu**

Mẫu nghiên cứu bao gồm 160 học sinh trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Huế. Trong đó có 67 học sinh nam (chiếm 41.9%) và 93 học sinh nữ (58.1%). Tất cả những người tham gia là học sinh lớp 10 và 11. Trong đó 50.6% là học sinh lớp 10 và 49.4% là học sinh lớp 11. Độ tuổi dao động từ 15 đến 19, tuổi trung bình là 16.51 (độ lệch chuẩn là 0.654).

### **2.1.3. Công cụ nghiên cứu**

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng 6 item nhằm thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội từng được sử dụng trong các nghiên cứu của Shakespeare-Finch và Obst (2011); Lee và cộng sự (2013). Các item được đánh giá trên thang Likert 7 mức độ từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 7 (hoàn toàn đồng ý). Nội dung của các item được trình bày cụ thể ở Bảng 1. Tổng điểm của thang đo nằm trong khoảng từ 6 đến 42, điểm cao hơn cho thấy mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội càng cao. Các biến nhân khẩu (tuổi, giới tính và khối lớp) được khảo sát kèm với thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội.

### **2.1.4. Xử lý số liệu**

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 20 và Amos 20 để xử lý kết quả nghiên cứu. Với phần mềm SPSS 20, chúng tôi sử dụng các phép phân tích sau: phân tích độ tin cậy, phân tích nhân tố khám phá và phân tích nhân tố xác nhận. Để xác định các chỉ số phù hợp của mô hình 1 yếu tố của phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội dành cho thanh thiếu niên, chúng tôi sử dụng phần mềm Amos 20.

## **2.2. Kết quả**

### **2.2.1. Độ tin cậy của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

#### **2.2.1.1. Phân tích item**

Bảng 1 trình bày tương quan giữa item và biến tổng (Corrected Item-Total Correlation). Theo Bảng 1, có hệ số tương quan giữa item và biến tổng dao động từ 0.743 đến 0.797 (>0.3).

**Bảng 1. Tương quan giữa item và biến tổng**

<b>Các item</b>	<b>Tương quan giữa item và thang đo</b>
1. Có một người (trên mạng xã hội) mà tôi có thể nói chuyện về những áp lực trong cuộc sống của tôi.	0.746
2. Có ít nhất một người (trên mạng xã hội) mà tôi có thể chia sẻ hầu hết mọi thứ.	0.797
3. Có một người (trên mạng xã hội) mà tôi có thể dựa vào khi tôi cảm thấy chán nản	0.774
4. Có một người (trên mạng xã hội) mà tôi có thể nhận được sự hỗ trợ về mặt tinh thần.	0.770
5. Có ít nhất một người (trên mạng xã hội) mà tôi cảm thấy mình có thể tin tưởng.	0.777
6. Có một người (trên mạng xã hội) đã khiến tôi cảm thấy mình có giá trị.	0.743

**2.2.1.2. Độ tin cậy của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

Bảng 2 trình bày độ tin cậy của phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội. Theo Bảng 2, phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội có giá trị Cronbach's Alpha là 0.918 (lần khảo sát thứ nhất). Kết quả khảo sát lần thứ 2 (sau 10 ngày kể từ lần khảo sát đầu tiên) cho thấy giá trị Cronbach's Alpha là 0.789.

**Bảng 2. Độ tin cậy của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

Lần khảo sát	Giá trị Cronbach's Alpha	Số lượng item của thang đo
Lần thứ nhất	0.918	6
Lần thứ 2 (cách lần thứ nhất 10 ngày)	0.789	6

**2.2.2. Hiệu lực của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

**2.2.2.1. Phân tích nhân tố khám phá cho thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

Kết quả phân tích item và độ tin cậy cho thấy cả 6 item của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội đều có thể sử dụng để phân tích nhân tố khám phá. Đầu tiên, chúng tôi tiến hành kiểm định Kaiser-Meyer-Olkin và Bartlett's cho thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội. Bảng 3 trình bày kết quả kiểm định KMO và kiểm định Bartlett's. Theo bảng 3, hệ số KMO là 0.895 (lớn hơn 0.50), giá trị Chi-Square của kiểm định Bartlett's là 638.326,  $df = 15$  và  $p < 0.001$ .

**Bảng 3. KMO và kiểm định Bartlett's của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

Hệ số KMO		0.895
Kiểm định Bartlett's	Chi-Square	638.326
	df	15
	p	0.000

Thứ hai, phân tích nhân tố khám phá cho biết thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội có 6 item nếu chia thành 1 nhân tố thì trị số Eigenvalues là 4.262 (lớn hơn 1.00) và phương sai trích là 71.037% (lớn hơn 50.0%). Tuy nhiên, nếu thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội chia thành hai nhân tố thì trị số Eigenvalues là 0.563 (nhỏ hơn 1.00).

Thứ ba, bảng 4 trình bày hệ số tải nhân tố (factor loading) của các item trong thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội. Theo bảng 4, hệ số tải nhân tố của các item dao động từ 0.822 đến 0.866 (lớn hơn 0.3).

**Bảng 4. Hệ số tải nhân tố của các item trong thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

Các item	Hệ số tải nhân tố
Item 1	0.866
Item 2	0.849
Item 3	0.849
Item 4	0.845
Item 5	0.826
Item 6	0.822

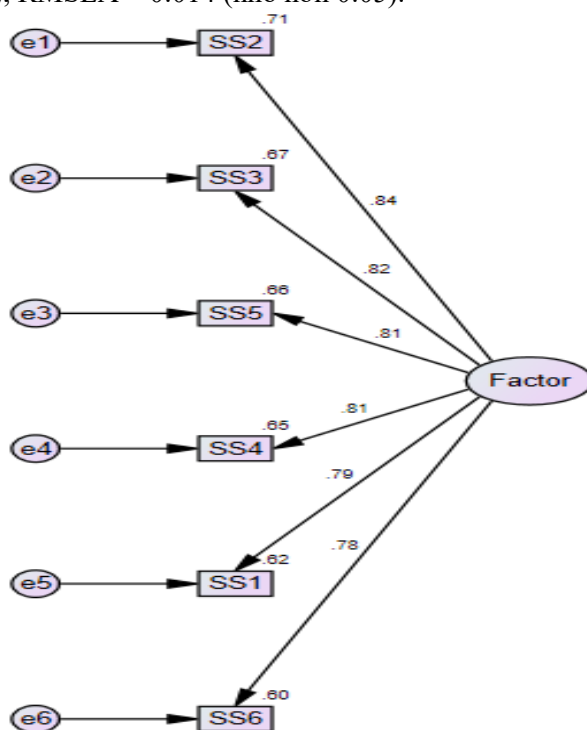
**2.2.2.2. Phân tích nhân tố khẳng định cho thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

Sử dụng SPSS 20 và Amos 20 để phân tích nhân tố khẳng định cho thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội. Bảng 5 trình bày kết quả của phân tích nhân tố khẳng định cho thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội.

**Bảng 5. Phân tích nhân tố khẳng định cho thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội**

Các chỉ số	Giá trị đối chiếu (Hair, Black, Babin, & Anderson, 2010)	Mô hình đo lường
$\chi^2/df$	< 5	4.130
GFI	> 0.90	0.922
CFI	> 0.80	0.956
TLI	> 0.90	0.926
RMSEA	< 0.08	0.014

Kết quả Bảng 5 cho thấy các chỉ số phù hợp của mô hình thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội (xem hình 1) như sau:  $\chi^2/df = 4.130$  (nhỏ hơn 5), CFI = 0.956, GFI = 0.922, TLI = 0.926 (lớn hơn 0.90), RMSEA = 0.014 (nhỏ hơn 0.05).



**Hình 1. Mô hình phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên**

### 2.2.3. Thực trạng mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của thanh thiếu niên

Thực trạng mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của thanh thiếu niên được trình bày ở Bảng 6. Số liệu Bảng 6 cho thấy điểm số hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của thanh thiếu niên là 25.10 (độ lệch chuẩn là 9.480). Xét theo giới tính, không có sự khác biệt về mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội giữa học sinh nam và học sinh nữ ( $t_{(158)} = -1.026, p < 0.05$ ); trong đó, điểm số hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của nam là 24.194 (độ lệch chuẩn là 9.762) và của nữ là 25.753 (độ lệch chuẩn là 9.336). Xét theo khối lớp, không có sự khác biệt về mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội giữa học sinh khối 10 và khối 11 ( $t_{(158)} = -0.035, p < 0.05$ ); trong đó, điểm số hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của học sinh khối 10 là 25.074 (độ lệch chuẩn là 9.691) và của học sinh khối 11 là 25.127 (độ lệch chuẩn là 9.320).

**Bảng 6. Mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của thanh thiếu niên**

Chung M ± SD	Giới tính M ± SD		t (158)	Khối lớp M ± SD		t (158)
	Nam	Nữ		Khối 10	Khối 11	
25.10 ± 9.480	24.194 ± 9.762	25.753 ± 9.336	-1.026 <sup>ns</sup>	25.074 ± 9.691	25.127 ± 9.320	-0.035 <sup>ns</sup>

Chú thích: M: Điểm trung bình, SD: Độ lệch chuẩn, ns: không đáng kể.

### 2.3. Thảo luận

#### 2.3.1. Độ tin cậy của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội

Theo MacCallum và Tucker (1991), chúng ta cần xóa đi những item có hệ số tương quan với biến tổng nhỏ hơn 0.30 nhằm đảm bảo độ tin cậy của một thang đo. Trong nghiên cứu này, phân tích item cho thấy cả 6 item của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên đều có hệ số tương quan với biến tổng từ 0.70 trở lên. Điều này chứng tỏ không có item nào bị xóa bỏ khỏi thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên.

Theo Ercan và Kan (2004), giá trị Cronbach's Alpha dao động từ 0 đến 1, với giá trị Cronbach's Alpha càng cao chứng tỏ thang đo càng có độ tin cậy. Giá trị Cronbach's Alpha từ 0.70 trở lên chứng tỏ thang đo có độ tin cậy tốt (Hoàng Trọng; Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Trong nghiên cứu này, kết quả kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha cho thấy, sau 2 lần đo giá trị Cronbach's Alpha đều lớn hơn 0.70. Như vậy, thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên có độ tin cậy tốt.

Kết quả nghiên cứu cho thấy giá trị Cronbach's Alpha lần thứ 2 bị giảm so với lần thứ nhất. Chúng tôi cho rằng điều này có thể liên quan đến khoảng thời gian giữa hai lần test – retest. Nếu khoảng thời gian giữa hai lần test – retest quá ngắn thì kết quả test có thể bị ảnh hưởng bởi trí nhớ, kinh nghiệm, nhưng nếu khoảng thời gian giữa hai lần test – retest quá dài thì kết quả có thể chịu ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài tới đối tượng làm test, hoặc ảnh hưởng của thời gian tới đặc tính được đo. Mặt khác, so với nghiên cứu của Lee và cộng sự (2013) trên mẫu sinh viên Hàn Quốc, giá trị Cronbach's Alpha trên mẫu thanh thiếu niên người Việt cao hơn ( $\alpha_{lần 1} = 0.88$  so với  $\alpha_{lần 1} = 0.918$ ). Điều này có thể cho thấy sự phù hợp của thang đo trên mẫu khách thể và văn hóa Việt Nam là tương đối tốt.

#### 2.3.2. Hiệu lực của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội

Nghiên cứu trước đây cho biết nếu  $0.80 \leq KMO < 0.90$  thì dữ liệu có độ phù hợp tốt để phân tích nhân tố (Kaiser, 1974). Trong nghiên cứu này, kết quả kiểm định KMO cho thấy giá trị KMO lớn hơn 0.80. Với kiểm định Bartlett, giá trị chi – square bằng 638.326,  $df = 15$  với  $p < 0.001$ . Những kết quả này chứng tỏ phân tích nhân tố phù hợp với dữ liệu của chúng tôi.

Phân tích nhân tố khám phá còn cho biết phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên chỉ có thể phân thành 1 nhân tố duy nhất với phương sai trích lớn hơn 50.0%. Do đó, phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên phù hợp với cấu trúc một yếu tố duy nhất. Mặt khác, theo Hair và cộng sự (2010), hệ số tải nhân tố càng cao thì nghĩa là tương quan giữa item và nhân tố (thang đo) càng lớn và ngược lại. Tuy nhiên, hệ số tải nhân tố của các item phải lớn hơn 0.30. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy hệ số tải nhân tố ở 6 item đều lớn hơn 0.30, chứng tỏ tương quan giữa các item với cả thang đo là tương đối lớn.

Phân tích nhân tố khẳng định cho thấy  $\chi^2/df = 4.130$ , CFI = 0.956, GFI = 0.922, TLI = 0.926, RMSEA = 0.014. Dựa theo ngưỡng chấp nhận cho các chỉ số phù hợp của mô hình ( $\chi^2/df$ ,

CFI, GFI, TLI và RMSEA) mà Hair và cộng sự (2010) đưa ra, có thể kết luận rằng các chỉ số phù hợp của mô hình một yếu tố của phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên trong nghiên cứu này đều thỏa mãn điều kiện đưa ra. Như vậy mô hình một yếu tố của phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên là chấp nhận được.

### **2.3.3. Thực trạng mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của thanh thiếu niên**

Kết quả nghiên cứu cho thấy thanh thiếu niên có mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội ở mức vừa phải. Chúng tôi giả định rằng kết quả này có thể liên quan đến quy mô mạng lưới bạn bè trên mạng xã hội và tỷ lệ bạn bè thực tế trên tổng số bạn bè trên mạng xã hội của thanh thiếu niên hoặc cũng có thể liên quan đến mức độ tự bộc bạch trên mạng xã hội (Chang, Choi, Bazarova, & Löckenhoff, 2015). Những nghiên cứu trước đây cho biết bạn bè trên mạng xã hội càng nhiều, tỷ lệ bạn bè thực tế trên tổng số bạn bè trên mạng xã hội càng nhiều thì mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội càng cao. Mặt khác, có nghiên cứu cho biết cá nhân có mức độ tự bộc bạch trên mạng xã hội càng cao thì mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội càng cao (Lee et al., 2013). Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, chúng tôi đã không điều tra mức độ tự bộc bạch trên mạng xã hội, số lượng bạn bè và số lượng bạn bè thực tế trên tổng số bạn bè mạng xã hội của thanh thiếu niên cũng như không có bằng chứng về mối quan hệ giữa các yếu tố nói trên. Vì vậy, nghiên cứu tương lai cần kiểm tra mối quan hệ giữa mức độ tự bộc bạch trên mạng xã hội, số lượng bạn bè và số lượng bạn bè thực tế trên tổng số bạn bè trên mạng xã hội của thanh thiếu niên với mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của họ.

Khối lớp tỷ lệ thuận với tuổi của học sinh. Những học sinh ở khối lớp cao hơn thường có độ tuổi lớn hơn. Trong khi đó, các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng so với những người nhỏ tuổi hơn, mạng lưới bạn bè của những người lớn tuổi hơn thường có quy mô nhỏ nhưng tỷ lệ bạn bè thực tế lại cao hơn (Chang et al., 2015). Hơn nữa, tỷ lệ bạn bè thực tế trên tổng số bạn bè trên mạng xã hội cao hơn có liên quan đến mức độ cô lập và cô đơn xã hội thấp hơn trong suốt cuộc đời (Chang et al., 2015). Tuy nhiên, không phù hợp với những phát hiện trước, chúng tôi phát hiện mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội của thanh thiếu niên theo khối lớp không có sự khác biệt đáng kể ( $p > 0.05$ ). Tương tự, nghiên cứu gần đây cho thấy, nữ thường cho và nhận sự hỗ trợ xã hội trên các trang mạng xã hội nhiều hơn nam (Tifferet, 2020). Tuy nhiên, trong nghiên cứu này chúng tôi phát hiện không có sự khác biệt về mức độ hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội giữa học sinh nam và học sinh nữ ( $p > 0.05$ ). Chúng tôi cho rằng kết quả này có thể là do số lượng học sinh nam và nữ trong nghiên cứu này không cân đối (nữ sinh chiếm 58.1% tổng số học sinh), do đó các nghiên cứu tương lai nên cân nhắc việc mở rộng cỡ mẫu và đảm bảo cân bằng giới tính trong mẫu nghiên cứu.

## **3. Kết luận**

Phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên bao gồm 6 item và phân thành một yếu tố duy nhất. Kết quả thích nghi cho thấy, phiên bản Tiếng Việt của thang đo hỗ trợ xã hội trên mạng xã hội dành cho thanh thiếu niên có độ tin cậy và hiệu lực tốt. Nghiên cứu này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Thứ nhất, nghiên cứu này góp phần làm phong phú thêm các công cụ đo lường về hỗ trợ xã hội ở Việt Nam. Thứ hai, thang đo này có thể được sử dụng trong các nghiên cứu tương lai nhằm đánh giá mức độ hỗ trợ xã hội nói chung và hỗ trợ xã hội trực tuyến nói riêng trong mẫu thanh thiếu niên người Việt. Tuy nhiên, do nghiên cứu này chỉ sử dụng thanh thiếu niên làm mẫu nghiên cứu, nên cần kiểm tra độ tin cậy và hiệu lực của thang đo này ở đánh giá ở những nhóm mẫu khác.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Chakraborty, A., 2016. Facebook Addiction: An Emerging Problem. *American Journal of Psychiatry Residents' Journal*, 11(12), 7–9.
- [2] Chang, P. F., Choi, Y. H., Bazarova, N. N., & Löckenhoff, C. E., 2015. Age Differences in Online Social Networking: Extending Socioemotional Selectivity Theory to Social Network Sites. *Journal of Broadcasting & Electronic Media*, 59(2), 221–239. <https://doi.org/10.1080/08838151.2015.1029126>
- [3] Chung, T.-Y., Yang, C.-Y., & Chen, M.-C., 2014. Online social support perceived by Facebook users and its effects on stress coping. *European Journal of Economics and Management*, 1(2), 197–216.
- [4] Cobo-Rendón, R., López-Angulo, Y., Pérez-Villalobos, M. V., & Díaz-Mujica, A., 2020. Perceived Social Support and Its Effects on Changes in the Affective and Eudaimonic Well-Being of Chilean University Students. *Frontiers in Psychology*, 11. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2020.590513>
- [5] Cohen, S., & Wills, T. A., 1985. Stress, social support, and the buffering hypothesis. *Psychological Bulletin*, 98(2), 310–357.
- [6] Ercan & Kan., 2004. Reliability and validity in the scales. *Uludag Medical Journal*, 30(3), 211–216.
- [7] Hair, J., Black, W., Babin, B., & Anderson, R., 2010. *Multivariate Data Analysis: A Global Perspective*. In *Multivariate Data Analysis: A Global Perspective*. Boston, MA: Pearson Education.
- [8] Helou, A. M., 2014. The influence of social networking sites on students' academic performance in Malaysia. *International Journal of Electronic Commerce Studies*, 5(2), 247–254. <https://doi.org/10.7903/ijecs.1114>
- [9] Hoàng Trọng; Chu Nguyễn Mộng Ngọc., 2008. *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
- [10] Hương, N. T. L., 2018. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của thanh, thiếu niên ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, 407, 1–8.
- [11] Kaiser H., 1974. *Analysis of factorial simplicity*. *Psychometrika*, 39, 31–36.
- [12] Lee, K.-T., Noh, M.-J., & Koo, D.-M., 2013. Lonely People Are No Longer Lonely on Social Networking Sites: The Mediating Role of Self-Disclosure and Social Support. *Cyberpsychology, Behavior, and Social Networking*, 16(6), 413–418. <https://doi.org/10.1089/cyber.2012.0553>
- [13] MacCallum, R. C., & Tucker, L. R., 1991. Representing sources of error in the common-factor model: Implications for theory and practice. *Psychological Bulletin*, 109(3), 502–511.
- [14] Sarason, B. R., Pierce, G. R., Shearin, E. N., Sarason, I. G., & et al., 1991. Perceived social support and working models of self and actual others. *Journal of Personality and Social Psychology*, 60(2), 273–287.
- [15] Shakespeare-Finch, J., & Obst, P. L., 2011. The Development of the 2-Way Social Support Scale: A Measure of Giving and Receiving Emotional and Instrumental Support. *Journal of Personality Assessment*, 93(5), 483–490. <https://doi.org/10.1080/00223891.2011.594124>
- [16] Tifferet, S., 2020. Gender Differences in Social Support on Social Network Sites: A Meta-Analysis. *Cyberpsychology, Behavior, and Social Networking*, 23(4), 199–209. <https://doi.org/10.1089/cyber.2019.0516>
- [17] Walter, N., 2018. Online social support. *Interdyscyplinarne Konteksty Pedagogiki Specjalnej*, (23), 29–58. <https://doi.org/10.14746/ikps.2018.23.02>



## **ABSTRACT**

### **Reliability and validity of Vietnamese version of social support on social networking sites scale for adolescents**

Ho Thi Truc Quynh\* và Nguyen Thanh Hung

*Department of Psychology and Education, University of Education, Hue University*

On the basis of The Social Support on Social Networking Sites Scale by Lee et al (2013), we have established the Vietnamese version of The Social Support on Social Networking Sites Scale for adolescents, and investigate the reliability and validity of the Vietnamese version of this scale. A total of 160 students from high schools in Hue City participated in the survey. Methods of testing reliability, exploratory factor analysis and confirmatory factor analysis were used. Research results show that the Vietnamese version of The Social Support on Social Networking Sites Scale for adolescents has good validity and reliability.

**Keywords:** social support, social networking sites, adolescents, reliability, validity.